

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2023

CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Câu 1: Theo Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá thì thuốc lá là gì?

- A. Là sản phẩm được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào.
- B. Là sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu thuốc lá.
- C. Là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác.
- D. Là sản phẩm được sản xuất từ cây thuốc lá và chế biến thành nhiều dạng khác nhau.

Câu 2: Theo Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá, sử dụng thuốc lá được hiểu là gì?

- A. Là hành vi hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá.
- B. Là hành vi hút sản phẩm thuốc lá.
- C. Là hành vi nhai, ngửi sản phẩm thuốc lá.
- D. Là hành vi hít, ngậm sản phẩm thuốc lá.

Câu 3: Tác hại của thuốc lá là gì?

- A. Là ảnh hưởng có hại của việc sản xuất thuốc lá gây ra cho người hút thuốc lá.
- B. Là ảnh hưởng có hại của việc sử dụng thuốc lá gây ra cho sự phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Là ảnh hưởng có hại của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội.
- D. Là ảnh hưởng có hại của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho môi trường.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là nguyên tắc phòng, chống tác hại của thuốc lá?

- A. Tập trung thực hiện các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá kết hợp với biện pháp kiểm soát để từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá.
- B. Chú trọng biện pháp thông tin, giáo dục, truyền thông để nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá nhằm giảm dần tỷ lệ sử dụng thuốc lá và tác hại do thuốc lá gây ra.
- C. Bảo đảm quyền của mọi người được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá và được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là quyền của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá?

- A. Vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá..
- B. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trồng cây thuốc lá, sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá chuyên đổi ngành, nghề.
- C. Được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá.
- D. Gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá..

Câu 6. Nội dung nào sau đây là quyền của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá?

- A. Gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.
- B. Yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.
- C. Tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá.
- D. Đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ.

Câu 7. Cai nghiện thuốc lá là gì?

- A. Là việc áp dụng các phương pháp để giúp người nghiện thuốc lá từ bỏ sử dụng thuốc lá.
- B. Là việc cung cấp thông tin để người nghiện thuốc lá lựa chọn và tự nguyện từ bỏ sử dụng thuốc lá.

- C. Là việc thực hiện các quy trình cai nghiện thuốc lá.
- D. Là gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Câu 8. Nội dung nào sau đây không phải là quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá?

- A. Yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.
- B. Vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá.
- C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá
- D. Cung cấp thông tin khoa học về tác hại của thuốc lá.

Câu 9. Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm theo Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá?

- A. Quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức.
- B. Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu.
- C. Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 10. Hành vi nào sau đây không bị nghiêm cấm theo Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá?

- A. Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá tài trợ nhân đạo cho chương trình xóa đói, giảm nghèo và không thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tài trợ đó.
- B. Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu.
- C. Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá.
- D. Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá.

Câu 11. Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm theo Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá?

- A. Bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm.
- B. Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em.
- C. Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 12. Địa điểm nào sau đây cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên?

- A. Trường cao đẳng, đại học, học viện.
- B. Khách sạn.
- C. Cơ sở vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em
- D. Tàu hỏa.

Câu 13. Địa điểm nào sau đây cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên?

- A. Cơ sở y tế.
- B. Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.
- C. Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 14. Địa điểm nào sau đây cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà?

- A. Khách sạn.
- B. Quán bar, karaoke, vũ trường.
- C. Trường cao đẳng, đại học, học viện.
- D. Tàu thủy.

Câu 15. Địa điểm nào sau đây cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá?

- A. Khu vực cách ly của sân bay.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch.
- D. Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

Câu 16. *Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá tại các địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà phải bảo đảm các điều kiện nào sau đây?*

- A. Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá.
- B. Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát.
- C. Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 17. *Người hút thuốc lá có các nghĩa vụ gì?*

- A. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.
- B. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi.
- C. Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẫu thuốc lá đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 18. *Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của người hút thuốc lá?*

- A. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi.
- B. Yêu cầu người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá ra khỏi cơ sở của mình.
- C. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.
- D. Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẫu thuốc lá đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.

Câu 19. *Cá nhân không được bán thuốc lá phía ngoài cổng trường trung học cơ sở, phổ thông trung học, bệnh viện trong phạm vi bao nhiêu mét tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó?*

- A. 50 mét.
- B. 100 mét.
- C. 150 mét.
- D. 200 mét.

Câu 20. Nội dung cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá phải mô tả cụ thể tác hại của việc sử dụng thuốc lá đối với sức khỏe và thông điệp thích hợp khác, phải được thay đổi theo định kỳ bao nhiêu năm một lần?

- A. 01 năm.
- B. 02 năm.
- C. 03 năm.
- D. 04 năm.

Câu 21. Nicotine – thành phần chính của dung dịch thuốc lá điện tử là một chất gây hại như thế nào?

- A. Là một chất gây nghiện cao, gây tăng nhịp tim.
- B. Là chất gây co thắt mạch máu ở tim, tăng mạch và huyết áp.
- C. Là chất gây ảnh hưởng đến sự phát triển và di căn của khối u và có khả năng thúc đẩy, hình thành các khối u.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 22. Khẳng định nào sau đây là đúng về thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng?

- A. Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng không phải là sản phẩm ít hại hơn thuốc lá điều thông thường.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Thuốc lá điện tử không phải là sản phẩm giúp cai nghiện thuốc lá điều thông thường.
- D. Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của thanh thiếu niên.

Câu 23. Việc sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng ảnh hưởng tới sức khỏe như thế nào?

- A. Cả 03 đáp án còn lại.
- B. Tác hại đối với tim mạch.
- C. Nguy cơ ung thư.
- D. Tác hại đến hệ hô hấp; bệnh về răng miệng.

Câu 24. Cá nhân có trách nhiệm gì trong việc hỗ trợ cai nghiện thuốc lá?

- A. Vận động người sử dụng thuốc lá trong gia đình tự nguyện cai nghiện thuốc lá.
- B. Chỉ đạo việc cai nghiện thuốc lá và nghiên cứu, tư vấn về cai nghiện thuốc lá.
- C. Tập huấn cho các nhân viên y tế, nhân viên tư vấn cai nghiện thuốc lá về hoạt động tư vấn, phương pháp cai nghiện thuốc lá
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 25. *Phương tiện giao thông công cộng cấm hút thuốc lá hoàn toàn là những phương tiện nào dưới đây?*

- A. Ô tô.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Tàu bay.
- D. Tàu điện.

Câu 26. *Cá nhân có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?*

- A. Từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.
- B. Từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.
- C. Từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng.
- D. Từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 27. *Đối với hành vi không có dụng cụ chứa mẫu, tàn thuốc lá nơi dành riêng cho người hút thuốc lá thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?*

- A. Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- B. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- C. Từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- D. Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Câu 28. *Đối với hành vi không có biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán của đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?*

- A. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

- B. Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 29. Đối với hành vi bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?

- A. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- B. Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 30. Đối với hành vi sử dụng từ, cụm từ làm người đọc, người sử dụng hiểu thuốc lá là ít có hại hoặc hiểu sai về tác hại của thuốc lá và khói thuốc lá đối với sức khỏe con người trên nhãn, bao bì thuốc lá thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?

- A. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- B. Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- C. Từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- D. Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Câu 31. Đối với hành vi không có tài liệu truyền thông về cai nghiện thuốc lá, tư vấn cai nghiện thuốc lá thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?

- A. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- B. Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 32. Đối với người từ đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi có hành vi sử dụng thuốc lá thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?

- A. Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.
- D. Từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Câu 33. Hành vi sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua thuốc lá thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?

- A. Từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Từ 300.000 đồng đến 800.000 đồng.
- C. Từ 400.000 đồng đến 900.000 đồng.
- D. Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Câu 34. Hành vi không đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, không đưa quy định cấm hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?

- A. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- B. Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 35. Hành vi tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?

- A. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- B. Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- C. Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- D. Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Câu 36. Hành vi vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá thì bị phạt tiền với mức nào sau đây?

- A. Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- B. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- C. Từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.
- D. Từ 600.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Câu 37. Trong khói thuốc lá có khoảng bao nhiêu chất gây ung thư?

- A. 69 chất.

- B. 70 chất.
- C. 90 chất.
- D. 79 chất.

Câu 38. *Khói thuốc lá là nguyên nhân gây ra bao nhiêu loại bệnh ung thư?*

- A. 10 loại bệnh.
- B. 11 loại bệnh.
- C. 12 loại bệnh.
- D. 13 loại bệnh.

Câu 39. *Trong khói thuốc lá có khoảng bao nhiêu chất hóa học?*

- A. 7.000 chất.
- B. 8.000 chất.
- C. 9.000 chất.
- D. 10.000 chất.

Câu 40. *Có ít nhất bao nhiêu hợp chất hóa học đã được tìm thấy trong dung dịch thuốc lá điện tử?*

- A. 70 hợp chất.
- B. 60 hợp chất.
- C. 69 hợp chất.
- D. 79 hợp chất./.